

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **242/2020/HS-ST**
Ngày: 03 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đăng
2. Bà Nguyễn Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2020/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1980, tại: Bình Dương; Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha Phùng Văn T (đã chết), mẹ Bùi Thị G (sinh năm: 1935); Bị cáo là con thứ tám trong gia đình có 10 chị em; Có vợ Võ Kim T, sinh năm: 1982; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án:

- Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc”, theo bản án số 125/2014/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 03/8/2020.

Tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại (*Có mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ngọc S, sinh năm: 1953; địa chỉ cư trú: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, Công an phường M nhận được nguồn tin từ quần chúng nhân dân tại nhà Phùng Văn M thuộc Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương có một nhóm người đang tụ tập đánh bài thắng thua bằng tiền. Công an phường M tổ chức lực lượng đến hiện trường bắt quả tang Phùng Văn M, Nguyễn Văn N và Lê Ngọc S đang đánh bạc dưới hình thức bài binh xập xám 13 lá thắng thua bằng tiền.

Tại cơ quan Công an, Phùng Văn M, Nguyễn Văn N và Lê Ngọc S khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2020, N, S đến nhà M để uống nước. Sau đó, M rủ S, N đánh bạc hình thức bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, S và N đồng ý. M, N và S tự thỏa thuận với nhau mỗi người sẽ lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, sau mỗi ván khi thua thì mỗi người tự nhớ là ai đang thua bao nhiêu tiền chứ không đưa tiền trực tiếp. Cả nhóm chơi đến khi có người bị thua tổng số tiền 200.000 đồng trước thì nghỉ không đánh nữa và người đó phải dùng 200.000 đồng để đi mua lẫu về cùng ăn.

Hình thức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Binh Xập Xám như sau: Sử dụng bài tây loại 52 lá. Mỗi ván chia làm 04 phần (tụ), mỗi phần có 13 lá bài. Khi chơi các con bạc phân mỗi phần bài thành 03 chi (3 nhóm bài) gồm: 02 chi dưới có 05 lá bài, chi trên cùng có 03 lá bài sao cho chi dưới phải có bài lớn hơn chi giữa, chi giữa phải có bài lớn hơn chi trên cùng, nếu không sẽ bị binh lũng (Mặc định thua trắng). Sau khi sắp bài xong, các con bạc cùng nhau ngửa bài ra để tính thắng thua, nếu tụ bài nào có từ 2 - 3 chi lớn hơn bài của người khác thì thắng. Cách phân định bài lớn, nhỏ chi tiết như sau:

- *Mậu binh*: Là không cần sắp bài, cứ ngửa bài ra là thắng nếu phần bài của người đó có 6 loại mậu binh sau:

+ *Mậu binh rồng cuốn*: Sánh theo thứ tự từ 2 đến A (Xi, Át), mỗi số có 01 lá.

+ *Mậu binh Thùng phá Sánh*: Là có 05 lá bài cùng một chất, theo thứ tự liền kề nhau (vừa là Thùng vừa là Sánh).

+ *Mậu binh Tứ quý*: Là có 04 lá bài cùng số. Ví dụ 04 lá K hoặc 04 lá Q.

+ *Mậu binh Lục phé bốn*: Là có 06 đôi, không cần theo thứ tự liền kề nhau.

+ *Mậu binh 03 cái Sảnh*: Cả 03 chi đều là Sảnh nhưng phải tuân theo nguyên tắc Sảnh dưới cùng phải lớn hơn Sảnh giữa và Sảnh trên cùng.

+ *Mậu binh 03 cái Thùng*: Cả 03 chi đều là Thùng. Cũng theo nguyên tắc Thùng dưới lớn hơn Thùng giữa và Thùng trên cùng.

- *Cù lũ*: Là có 03 con bài cùng số và 01 đôi. Ví dụ như 03 con K và 02 con J. Lớn nhất là Cù lũ A, nhỏ nhất là Cù lũ 2.

- *Thùng*: Là 05 lá bài cùng chất không theo trật tự liên nhau. Ví dụ: 2, 4, 7, 9, Q cùng là chất bích hoặc 5, 6, 9, K, A cùng là chất cơ. Khi so sánh thắng thua là so sánh lá lớn nhất của 05 lá đó. Nếu bằng thì so sánh con kế tiếp.

- *Sảnh*: Là 05 lá theo trật tự liên nhau nhưng không cùng chất. Ví dụ 05 lá gồm: 7 rô, 8 chuồn (nhép), 9 rô, 10 cơ, J chuồn hoặc 05 lá gồm có: A bích, 2 cơ, 3 chuồn, 4 chuồn, 5 chuồn.

- *Xám chi*: Là 03 lá cùng số, còn lại 02 lá khác số với nhau. Ví dụ 05 lá gồm 03 lá J, 01 lá K, 01 lá 5.

- *Thú, Thú phé*: Là 02 đôi và một lá bất kỳ nào. Ví dụ 05 lá gồm 02 lá 7, 02 lá 8, 01 lá K hoặc 05 lá gồm có 02 lá 7, 02 lá 3, 01 lá 5).

- *Dách, Dách phé*: Là 02 lá cùng số (cặp, đôi) và 03 lá còn lại khác nhau hoàn toàn. Ví dụ 05 lá gồm có 02 lá 7, 01 lá Q, 01 lá 5, 01 lá K hoặc 05 lá gồm có 02 lá 7, 01 lá Q, 01 lá 4, 01 lá K.

- *Tài, Mậu thầu, Mậu dũ*: Không có gì hết trong số trên, cũng không được mậu binh. Trong 05 lá không lá nào cùng số, không trật tự, không cùng chất. Ví dụ 05 lá gồm 01 lá A chuồn, 01 lá Q bích, 01 lá 10 rô, 01 lá 4 cơ, 01 lá 2 chuồn).

Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

Phùng Văn M: Lấy bộ bài cũ đang để trên bàn ghế đá rồi chia bài và làm cái ván đầu tiên. M có số tiền 1.600.000 đồng, lấy ra 200.000 đồng để vào túi áo bên trái sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 1.400.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì M đang thua số tiền 100.000 đồng.

Nguyễn Văn N: mang theo số tiền 500.000 đồng để trong túi áo và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì N đang thắng số tiền 200.000 đồng.

Lê Ngọc S: Mang theo số tiền 4.400.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an kiểm tra thì S đang thua số tiền 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng tham gia đánh bạc với bị cáo gồm ông Lê Ngọc S, Nguyễn Văn N cũng thừa nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng đã thể hiện.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT - VKSBC ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phùng Văn M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; Phạt 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung Quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ là tiền thu giữ trên chiếu bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 13/5/2020 tại nhà của Phùng Văn M thuộc khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phát hiện quả tang Phùng Văn M có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài binh xập xám với các đối tượng Lê Ngọc S, Nguyễn Văn N, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục đánh bạc với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 600.000đ, riêng bản thân bị cáo sử dụng

200.000đ vào việc đánh bạc. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 215/CT - VKSBC ngày 09/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện: Việc bị đánh bạc trái phép không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, trị an xã hội, đồng thời ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của chính gia đình bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này tổng số tiền đưa vào đánh bạc không lớn, phạm tội mang tính chất giản đơn, không mang tính chất sát phạt, nguyên nhân phạm tội do ham vui, không am hiểu pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi của bị cáo không gây nguy hại lớn cho xã hội nên xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao cho địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 0,5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- 01 Bộ bài tây 52 lá bị cáo và các đối tượng sử dụng đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 1.400.000đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Phùng Văn M, đây là tiền bị cáo để trong người, không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần quản thủ để thi hành án.

[10] Các đối tượng Lê Ngọc S, Nguyễn Văn N cùng tham gia đánh bạc với bị cáo, tuy nhiên chưa có tiền án, tiền sự, số tiền thu giữ trên chiếu bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ số tiền 600.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc, trong đó của bị cáo là 200.000đ, của ông Lê Ngọc S, anh Nguyễn Văn N mỗi người 200.000đ.

Quản thủ số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo để thi hành án.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/11/2020 của Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. *(Hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/11/2020 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND T. Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga